

Số: 1449 /QĐ-BHXH

Hà Nội, ngày 19 tháng 08 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Quy trình tiếp nhận, giải quyết hồ sơ hai nhóm thủ tục hành chính liên thông điện tử: Đăng ký khai sinh, đăng ký thường trú, cấp thẻ bảo hiểm y tế cho trẻ em dưới 6 tuổi; Đăng ký khai tử, xóa đăng ký thường trú, giải quyết mai táng phí, tử tuất

TỔNG GIÁM ĐỐC BẢO HIỂM XÃ HỘI VIỆT NAM

Căn cứ Luật Giao dịch điện tử ngày 22 tháng 6 năm 2023;

Căn cứ Luật Bảo hiểm y tế ngày 14 tháng 11 năm 2008; Luật ngày 13 tháng 6 năm 2014 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Bảo hiểm y tế;

Căn cứ Luật Bảo hiểm xã hội ngày 20 tháng 11 năm 2014;

Căn cứ Luật Cư trú ngày 13 tháng 11 năm 2020;

Căn cứ Nghị định số 166/2016/NĐ-CP ngày 24 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định về giao dịch điện tử trong lĩnh vực bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp;

Căn cứ Nghị định số 143/2018/NĐ-CP ngày 15 tháng 10 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết Luật Bảo hiểm xã hội và Luật An toàn, vệ sinh lao động về bảo hiểm xã hội bắt buộc đối với người lao động là công dân nước ngoài làm việc tại Việt Nam;

Căn cứ Nghị định số 146/2018/NĐ-CP ngày 17 tháng 10 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn biện pháp thi hành một số điều của Luật Bảo hiểm y tế; Nghị định số 75/2023/NĐ-CP ngày 19 tháng 10 năm 2023 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 146/2018/NĐ-CP;

Căn cứ Nghị định số 45/2020/NĐ-CP ngày 08 tháng 4 năm 2020 của Chính phủ về thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử;

Căn cứ Nghị định số 63/2024/NĐ-CP ngày 10 tháng 6 năm 2024 của Chính phủ quy định việc thực hiện liên thông điện tử hai (02) nhóm thủ tục hành chính: Đăng ký khai sinh, đăng ký thường trú, cấp thẻ bảo hiểm y tế cho trẻ em dưới 6 tuổi; và đăng ký khai tử, xóa đăng ký thường trú, giải quyết mai táng phí, tử tuất;

Căn cứ Nghị định số 89/2020/NĐ-CP ngày 04 tháng 8 năm 2020 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bảo hiểm xã hội Việt Nam;

Căn cứ Quyết định số 595/QĐ-BHXH ngày 14 tháng 4 năm 2017 của Tổng Giám đốc Bảo hiểm xã hội Việt Nam ban hành Quy trình thu bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp, bảo hiểm tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp; quản lý sổ bảo hiểm xã hội, thẻ bảo hiểm y tế; Quyết định số 505/QĐ-BHXH ngày 27 tháng 3 năm 2020 của Tổng Giám đốc Bảo hiểm xã hội Việt Nam sửa đổi, bổ sung một số điều quy trình thu bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp, bảo hiểm tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp; quản lý sổ bảo hiểm xã hội, thẻ bảo hiểm y tế ban hành kèm theo Quyết định số 595/QĐ-BHXH ngày 14/4/2017 của Tổng Giám đốc Bảo hiểm xã hội Việt Nam; Quyết định số 490/QĐ-BHXH ngày 28 tháng 3 năm 2023 của Tổng Giám đốc Bảo hiểm xã hội Việt Nam sửa đổi, bổ sung một số điều quy trình thu bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp, bảo hiểm tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp; quản lý sổ bảo hiểm xã hội, thẻ bảo hiểm y tế ban hành kèm theo Quyết định số 595/QĐ-BHXH ngày 14/4/2017 và Quyết định số 505/QĐ-BHXH ngày 27/3/2020 của Tổng Giám đốc Bảo hiểm xã hội Việt Nam; Quyết định số 948/QĐ-BHXH ngày 05 tháng 6 năm 2023 của Tổng Giám đốc Bảo hiểm xã hội Việt Nam sửa đổi, bổ sung một số điều quy trình thu bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp, bảo hiểm tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp; quản lý sổ bảo hiểm xã hội, thẻ bảo hiểm y tế ban hành kèm theo Quyết định số 490/QĐ-BHXH ngày 28/3/2023 của Tổng Giám đốc Bảo hiểm xã hội Việt Nam;

Căn cứ Quyết định số 515/QĐ-BHXH ngày 27 tháng 3 năm 2020 của Tổng Giám đốc Bảo hiểm xã hội Việt Nam ban hành quy chế quản lý cơ sở dữ liệu hộ gia đình và mã số BHXH của người tham gia bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế;

Quyết định 1351/QĐ-BHXH ngày 16 tháng 11 năm 2015 của Tổng Giám đốc Bảo hiểm xã hội Việt Nam về việc ban hành mã số ghi trên thẻ BHYT; Quyết định số 1697/QĐ-BHXH năm 2023 ngày 27 tháng 11 năm 2023 sửa đổi, bổ sung một số điều về việc ban hành mã số ghi trên thẻ bảo hiểm y tế tại Quyết định số 1351/QĐ-BHXH ngày 16/11/2015 của Tổng Giám đốc Bảo hiểm xã hội Việt Nam;

Căn cứ Quyết định số 1666/QĐ-BHXH ngày 03 tháng 12 năm 2020 của Tổng Giám đốc Bảo hiểm xã hội Việt Nam ban hành mẫu thẻ bảo hiểm y tế;

Căn cứ Quyết định số 838/QĐ-BHXH ngày 29 tháng 5 năm 2017 của Tổng Giám đốc Bảo hiểm xã hội Việt Nam ban hành quy trình giao dịch điện tử trong lĩnh vực bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế và bảo hiểm thất nghiệp;

Căn cứ Quyết định số 166/QĐ-BHXH ngày 31 tháng 01 năm 2019 của Tổng Giám đốc Bảo hiểm xã hội Việt Nam ban hành quy trình giải quyết hưởng các chế độ bảo hiểm xã hội, chi trả các chế độ bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp; Quyết định số 686/QĐ-BHXH ngày 29/5/2024 của Tổng Giám đốc Bảo hiểm xã hội Việt Nam sửa đổi, bổ sung một số điều của quy trình giải quyết hưởng các chế độ bảo hiểm xã hội, chi trả các chế độ bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp ban hành kèm theo Quyết định số 166/QĐ-BHXH ngày 31/01/2019 của Tổng Giám đốc Bảo hiểm xã hội Việt Nam và Quyết định số 3503/QĐ-BHXH ngày 18/11/2022

của Tổng Giám đốc Bảo hiểm xã hội Việt Nam sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy trình giải quyết hưởng các chế độ bảo hiểm xã hội, chi trả các chế độ bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp ban hành kèm theo Quyết định số 166/QĐ-BHXX ngày 31/01/2019 của Tổng Giám đốc Bảo hiểm xã hội Việt Nam;

Căn cứ Quyết định số 475/QĐ-BHXX ngày 27 tháng 3 năm 2023 của Tổng Giám đốc Bảo hiểm xã hội Việt Nam ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong ngành BHXH;

Theo đề nghị của Chánh Văn phòng Bảo hiểm xã hội Việt Nam, Trưởng Ban Quản lý Thu - Sở, Thẻ, Trưởng Ban Thực hiện chính sách bảo hiểm xã hội.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy trình tiếp nhận, giải quyết hồ sơ hai (02) nhóm thủ tục hành chính liên thông điện tử: Đăng ký khai sinh, đăng ký thường trú, cấp thẻ bảo hiểm y tế cho trẻ em dưới 6 tuổi; Đăng ký khai tử, xóa đăng ký thường trú, giải quyết mai táng phí, tử tuất.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành từ ngày ký.

Các Quyết định: số 706/QĐ-BHXX ngày 19/5/2023 của Tổng Giám đốc BHXH Việt Nam ban hành Quy trình liên thông điện tử giải quyết nhóm thủ tục hành chính: “Đăng ký khai tử - Xóa đăng ký thường trú -Trợ cấp mai táng phí” trên Cổng Dịch vụ công quốc gia theo Quyết định số 06/QĐ-TTg ngày 06/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ; số 976/QĐ-BHXX ngày 12/6/2023 của Tổng Giám đốc BHXH Việt Nam ban hành Quy trình tiếp nhận, giải quyết hồ sơ thủ tục hành chính liên thông điện tử: Đăng ký khai sinh, đăng ký thường trú, cấp thẻ BHYT cho trẻ em dưới 6 tuổi trên Cổng Dịch vụ công quốc gia theo Quyết định số 06/QĐ-TTg ngày 06/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ hết hiệu lực kể từ ngày Quyết định này có hiệu lực thi hành.

Điều 3. Chánh Văn phòng Bảo hiểm xã hội Việt Nam, Trưởng Ban Quản lý Thu - Sở, Thẻ, Trưởng Ban Thực hiện chính sách bảo hiểm xã hội, Giám đốc Trung tâm Công nghệ thông tin, Thủ trưởng các đơn vị trực thuộc Bảo hiểm xã hội Việt Nam, Giám đốc Bảo hiểm xã hội các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Các Bộ: VPCP, LĐTĐ&XH, YT, TP, CA;
- Các Phó Tổng Giám đốc;
- BHXH Bộ QP, CAND;
- Lưu: VT, VP.



Nguyễn Thế Mạnh

BẢO HIỂM XÃ HỘI VIỆT NAM CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

QUY TRÌNH

Tiếp nhận, giải quyết hồ sơ hai nhóm thủ tục hành chính liên thông điện tử: Đăng ký khai sinh, đăng ký thường trú, cấp thẻ bảo hiểm y tế cho trẻ em dưới 6 tuổi; Đăng ký khai tử, xóa đăng ký thường trú, giải quyết mai táng phí, tử tuất

*(Ban hành kèm theo Quyết định số: /QĐ-BHXH ngày tháng năm 2024
của Tổng Giám đốc Bảo hiểm xã hội Việt Nam)*

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

Quy định trình tự thực hiện liên thông điện tử hai (02) nhóm TTHC: Đăng ký khai sinh, đăng ký thường trú, cấp thẻ BHYT cho trẻ em dưới 6 tuổi; Đăng ký khai tử, xóa đăng ký thường trú, giải quyết mai táng phí, tử tuất tại cơ quan BHXH.

2. Đối tượng áp dụng

a) Cơ quan, tổ chức, cá nhân liên quan đến việc thực hiện quy trình liên thông điện tử đối với nhóm TTHC: Đăng ký khai sinh, đăng ký thường trú, cấp thẻ BHYT cho trẻ em dưới 6 tuổi;

b) Cơ quan, tổ chức, cá nhân liên quan đến việc thực hiện quy trình liên thông điện tử đối với nhóm TTHC: Đăng ký khai tử, xóa đăng ký thường trú, giải quyết mai táng phí, tử tuất; áp dụng với trường hợp người chết là người đang hưởng lương hưu, trợ cấp BHXH hằng tháng hoặc đang tham gia BHXH tự nguyện.

c) Cá nhân là thân nhân người chết đề nghị giải quyết hưởng trợ cấp tuất một lần hoặc trợ cấp tuất hàng tháng sau khi đã nhận kết quả giải quyết mai táng phí theo thủ tục liên thông ở điểm b, khoản 2 Điều này.

d) Cá nhân là thân nhân người từ đủ 80 tuổi trở lên đang hưởng trợ cấp tuất hằng tháng chết đề nghị cấp Quyết định thôi hưởng trợ cấp tuất hằng tháng làm căn cứ giải quyết hỗ trợ chi phí mai táng do ngành lao động, thương binh và xã hội giải quyết.

Điều 2. Giải thích từ ngữ, viết tắt

1. BHXH là chữ viết tắt của cụm từ "bảo hiểm xã hội".

2. BHYT là chữ viết tắt của cụm từ "bảo hiểm y tế".
3. BHTN là chữ viết tắt của cụm từ "bảo hiểm thất nghiệp".
4. CSDL là chữ viết tắt của cụm từ "cơ sở dữ liệu".
5. CCCD là chữ viết tắt của cụm từ "Căn cước công dân".

6. Thẻ BHYT bản giấy được cơ quan BHXH in và cấp cho người tham gia BHYT theo Quyết định số 1666/QĐ-BHXH ngày 03/12/2020 của Tổng Giám đốc BHXH Việt Nam ban hành mẫu thẻ BHYT.

7. Thẻ BHYT bản điện tử được cơ quan BHXH cấp theo quy định tại Nghị định số 45/2020/NĐ-CP ngày 08/4/2020 của Chính phủ về thực hiện TTHC trên môi trường điện tử; Thông tư số 01/2023/TT-VPCP ngày 05/4/2023 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ quy định một số nội dung và biện pháp thi hành trong số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết TTHC và thực hiện TTHC trên môi trường điện tử.

8. Bộ phận Một cửa: Gọi chung cho Tổ Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả TTHC của BHXH cấp huyện và Bộ phận Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết TTHC của BHXH cấp tỉnh.

9. Bộ phận Chế độ BHXH: Gọi chung cho Tổ Giải quyết chế độ BHXH của BHXH cấp huyện; Phòng Chế độ BHXH của BHXH cấp tỉnh.

10. Bộ phận Kế toán: Gọi chung cho Tổ Kế toán của BHXH cấp huyện; Phòng Kế hoạch – Tài chính của BHXH cấp tỉnh.

11. Bộ phận Quản lý Thu - Sở, Thẻ: Gọi chung cho Tổ Thu – Sở, Thẻ của BHXH cấp huyện; Phòng Quản lý Thu - Sở, Thẻ của BHXH cấp tỉnh.

12. Bản quá trình đóng BHXH (Mẫu số 04-HSB): Là mẫu được ban hành kèm theo Quyết định số 166/QĐ-BHXH ngày 31/01/2019 của Tổng Giám đốc Bảo hiểm xã hội Việt Nam ban hành quy trình giải quyết hưởng các chế độ bảo hiểm xã hội, chi trả các chế độ bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp.

13. Quyết định về việc hưởng trợ cấp mai táng (Mẫu số 08A-HSB và 08B-HSB): Mẫu được ban hành kèm theo Quyết định số 686/QĐ-BHXH ngày 29/5/2024 của Tổng Giám đốc BHXH Việt Nam về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của quy trình giải quyết hưởng các chế độ bảo hiểm xã hội, chi trả các chế độ bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp.

14. Quyết định về việc hưởng trợ cấp tuất hàng tháng (Mẫu số 08C-HSB): Mẫu được ban hành kèm theo Quyết định số 686/QĐ-BHXH ngày 29/5/2024.

15. Quyết định về việc hưởng trợ cấp tuất một lần (Mẫu số 08D-HSB và 08E-HSB): Mẫu được ban hành kèm theo Quyết định số 686/QĐ-BHXH ngày 29/5/2024.

16. Quyết định về việc thôi hưởng trợ cấp tuất hằng tháng là mẫu được ban hành kèm theo Công văn số 4967/BHXX-CSXH ngày 12/12/2016 của BHXH Việt Nam và được sửa đổi, bổ sung tại Quyết định này.

17. Tờ khai của thân nhân (Mẫu số 09-HSB): Là mẫu được ban hành kèm theo Quyết định số 166/QĐ-BHXX ngày 31/01/2019 của Tổng Giám đốc Bảo hiểm xã hội Việt Nam ban hành quy trình giải quyết hưởng các chế độ bảo hiểm xã hội, chi trả các chế độ bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp và được sửa đổi, bổ sung tại Quyết định này.

18. Tờ khai điện tử mẫu số 01 là Tờ khai điện tử liên thông đăng ký khai sinh, đăng ký thường trú và cấp thẻ BHYT cho trẻ em dưới 6 tuổi ban hành kèm theo Nghị định số 63/2024/NĐ-CP ngày 10/6/2024 của Chính phủ quy định việc thực hiện liên thông điện tử hai (02) nhóm TTHC: Đăng ký khai sinh, đăng ký thường trú, cấp thẻ BHYT cho trẻ em dưới 6 tuổi; và đăng ký khai tử, xóa đăng ký thường trú, giải quyết mai táng phí, tử tuất.

19. Tờ khai điện tử mẫu số 02 là Tờ khai điện tử liên thông đăng ký khai tử, xóa đăng ký thường trú, giải quyết mai táng phí, tử tuất ban hành kèm theo Nghị định số 63/2024/NĐ-CP.

Điều 3. Nguyên tắc thực hiện quy trình liên thông điện tử

Thực hiện theo quy định tại Điều 4 Nghị định số 63/2024/NĐ-CP, cụ thể như sau:

1. Việc tổ chức tiếp nhận, giải quyết TTHC trên môi trường điện tử được thực hiện hợp lý, khoa học, bảo đảm yêu cầu khai thác, tái sử dụng dữ liệu phục vụ cải cách, đơn giản hóa TTHC giữa các cơ quan, tổ chức và người yêu cầu, không yêu cầu nộp bản giấy; chuyển phương thức xử lý từ tiền kiểm sang hậu kiểm nhằm tạo thuận lợi cho người yêu cầu và cơ quan, tổ chức có liên quan trong việc tiếp nhận giải quyết TTHC.

2. Việc thực hiện TTHC liên thông điện tử theo Nghị định số 63/2024/NĐ-CP có giá trị pháp lý như các hình thức khác theo quy định của pháp luật; không làm tăng chi phí cho cá nhân, tổ chức.

3. Kết quả giải quyết của TTHC thuộc nhóm TTHC liên thông điện tử là thành phần hồ sơ của thủ tục khác trong nhóm sẽ được hệ thống tự động chia sẻ để hoàn thiện hồ sơ gửi đến cơ quan có thẩm quyền giải quyết theo quy định.

4. Đối với những dữ liệu mà cơ quan thực hiện TTHC đang quản lý hoặc đã được cơ quan nhà nước khác sẵn sàng chia sẻ thì thực hiện theo quy định tại Nghị định số 45/2020/NĐ-CP ngày 08 tháng 4 năm 2020 của Chính phủ về thực hiện TTHC trên môi trường điện tử; đối với các thành phần hồ sơ chưa có dữ liệu điện tử, thực hiện theo quy định tại Nghị định số 107/2021/NĐ-CP ngày 06 tháng 12 năm 2021 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định

số 61/2018/NĐ-CP ngày 23 tháng 4 năm 2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết TTHC.

5. Các thông tin trong tờ khai điện tử quy định tại Nghị định số 63/2024/NĐ-CP đã có trong CSDL quốc gia về dân cư, CSDL hộ tịch điện tử, CSDL quốc gia về Bảo hiểm, hệ thống thông tin có liên quan, được Phần mềm dịch vụ công liên thông điện tử động.

6. Hồ sơ, biểu mẫu điện tử của từng thủ tục sẽ được Phần mềm dịch vụ công liên thông tự động phân tách để chuyển cho các cơ quan có thẩm quyền giải quyết theo đúng quy định. Hồ sơ đăng ký khai sinh, khai tử được Phần mềm dịch vụ công liên thông đồng bộ về Hệ thống thông tin giải quyết TTHC cấp tỉnh; hồ sơ đăng ký thường trú, xóa đăng ký thường trú, hồ sơ cấp thẻ BHYT cho trẻ em dưới 6 tuổi, hồ sơ đề nghị hưởng trợ cấp mai táng, tử tuất được đồng bộ về phần mềm nghiệp vụ của các bộ, ngành có liên quan.

7. Thời gian người yêu cầu hoàn thiện hồ sơ hoặc xác nhận qua ứng dụng VNeID không tính vào thời gian giải quyết của các TTHC.

Điều 4. Lựa chọn của người yêu cầu

1. Đối với việc lựa chọn TTHC liên thông “Đăng ký khai sinh, đăng ký thường trú, cấp thẻ BHYT cho trẻ em dưới 6 tuổi”, người yêu cầu được lựa chọn cả 03 TTHC.

2. Đối với việc lựa chọn TTHC liên thông “Đăng ký khai tử, xóa đăng ký thường trú, giải quyết mai táng phí, tử tuất”: Người yêu cầu có thể lựa chọn liên thông 03 TTHC (Đăng ký khai tử, xóa đăng ký thường trú, giải quyết mai táng phí) hoặc 04 TTHC (Đăng ký khai tử, xóa đăng ký thường trú, giải quyết mai táng phí, tử tuất) bằng cách tích chọn trên Phần mềm Dịch vụ công liên thông.

3. Trường hợp thân nhân người chết thực hiện thủ tục “Đăng ký khai tử, xóa đăng ký thường trú, giải quyết mai táng phí” không xác nhận được qua ứng dụng VNeID thì đính kèm bản khai theo mẫu quy định của BHXH Việt Nam đã được chứng thực điện tử bởi cơ quan có thẩm quyền theo quy định.

4. Trường hợp thành phần hồ sơ là bản giấy thì phải thực hiện số hóa theo quy định tại Nghị định số 107/2021/NĐ-CP của Chính phủ để đính kèm.

Điều 5. Cơ quan Bảo hiểm xã hội giải quyết hồ sơ hai nhóm thủ tục hành chính liên thông điện tử

1. Đối với hồ sơ “Đăng ký khai sinh, đăng ký thường trú, cấp thẻ BHYT cho trẻ em dưới 6 tuổi”, cơ quan tiếp nhận và giải quyết là BHXH cấp huyện nơi có Ủy ban nhân dân cấp xã đã thực hiện cấp giấy khai sinh cho trẻ em; trường hợp Ủy ban nhân dân cấp xã thuộc thành phố mà BHXH thành phố đã sáp nhập vào BHXH tỉnh thì BHXH tỉnh tiếp nhận hồ sơ và giải quyết.

2. Đối với hồ sơ “Đăng ký khai tử, xóa đăng ký thường trú, giải quyết mai táng phí, tử tuất”: Trường hợp người chết là người đang hưởng lương hưu, trợ cấp

BHXX hằng tháng hoặc đang tham gia BHXX tự nguyện thì cơ quan BHXX có thẩm quyền giải quyết trợ cấp mai táng, trợ cấp tử tuất hoặc thủ tục thôi hưởng trợ cấp tuất hằng tháng là cơ quan BHXX nơi đang quản lý chi trả lương hưu, trợ cấp BHXX hằng tháng hoặc đang quản lý thu BHXX tự nguyện.

Chương II

THỰC HIỆN LIÊN THÔNG ĐIỆN TỬ NHÓM THỦ TỤC: ĐĂNG KÝ KHAI SINH, ĐĂNG KÝ THUỞNG TRÚ, CẤP THẺ BẢO HIỂM Y TẾ CHO TRẺ EM DƯỚI 6 TUỔI

Điều 6. Tiếp nhận hồ sơ

1. Cán bộ Bộ phận Một cửa tiếp nhận các thành phần hồ sơ do Phần mềm dịch vụ công liên thông chuyển đến theo quy định tại khoản 1 Điều 5, khoản 3 Điều 8 Nghị định số 63/2024/NĐ-CP, cụ thể:

- a) Tờ khai điện tử mẫu số 01;
- b) Bản điện tử Giấy khai sinh.

2. Đối với hồ sơ đầy đủ, đúng quy định:

Cán bộ tại Bộ phận Một cửa chuyển hồ sơ sang Bộ phận Quản lý Thu - Sở, Thẻ để thụ lý, giải quyết.

Hệ thống phần mềm tự động thực hiện: Cấp mã số BHXX, mã nơi đối tượng sinh sống căn cứ trên CSDL được Ủy ban nhân dân cấp tỉnh cập nhật, chia sẻ theo quy định tại Khoản 2, Điều 26 Nghị định 63/2024/NĐ-CP và cập nhật vào dữ liệu hộ gia đình theo từng hộ được quy định tại Quyết định số 515/QĐ-BHXX ngày 27/3/2020 của Tổng Giám đốc Bảo hiểm xã hội Việt Nam; Cập nhật phát sinh thu và giá trị sử dụng thẻ BHYT vào mã đơn vị quản lý riêng theo quy định tại Quyết định số 595/QĐ-BHXX ngày 14/4/2017 của Tổng Giám đốc Bảo hiểm xã hội Việt Nam, Quyết định số 505/QĐ-BHXX ngày 27/3/2020 của Tổng Giám đốc Bảo hiểm xã hội Việt Nam; Quyết định số 490/QĐ-BHXX ngày 28/3/2023 và Quyết định số 948/QĐ-BHXX ngày 05/6/2023 của Tổng Giám đốc BHXX Việt Nam (sau đây gọi chung là Quyết định ban hành quy trình quản lý thu, cấp sổ BHXX, thẻ BHYT).

3. Trường hợp hồ sơ không đầy đủ, chưa đúng quy định: Gửi thông báo từ Hệ thống thông tin của ngành BHXX đến Phần mềm dịch vụ công liên thông để gửi cho người yêu cầu qua Cổng Dịch vụ công quốc gia, ứng dụng VNeID và tin nhắn SMS, trong đó nêu rõ lý do đối với các trường hợp hồ sơ không được tiếp nhận, các thành phần hồ sơ cần bổ sung trong thời gian không quá 01 ngày làm việc kể từ khi nhận được hồ sơ điện tử trên hệ thống.

4. Trường hợp hồ sơ chưa đúng quy định do lỗi của cơ quan có thẩm quyền giải quyết thủ tục trước đó (đính nhầm tài liệu kèm theo hoặc sai sót trong bản điện tử Giấy khai sinh hoặc sai sót từ Hệ thống thông tin quản lý cư trú): trả lại hồ sơ cho Phần mềm dịch vụ công liên thông; Phần mềm dịch vụ công liên thông

gửi thông báo thông qua Hệ thống thông tin giải quyết TTHC cấp tỉnh để cơ quan đã giải quyết trước đó chỉnh sửa, xử lý theo quy định và thông báo cho người yêu cầu.

Điều 7. Giải quyết và cấp thẻ BHYT

1. Cán bộ Bộ phận Quản lý Thu - Sở, Thẻ tiếp nhận hồ sơ từ Bộ phận Một cửa.

2. Cán bộ Bộ phận Quản lý Thu - Sở, Thẻ kiểm tra dữ liệu phát sinh tự động trên Phần mềm Quản lý thu và sổ thẻ, dữ liệu bảng Chi tiết số phải thu BHXH, BHYT, BHTN của người tham gia (Mẫu C69a-TS ban hành kèm theo Quyết định số 490/QĐ-BHXH), Bảng phân bổ chi tiết số đã thu BHXH, BHYT, BHTN của người tham gia (Mẫu C83a-TS ban hành kèm theo Quyết định số 490/QĐ-BHXH) đối với đơn vị có phát sinh theo Quyết định ban hành quy trình quản lý thu, cấp sổ BHXH, thẻ BHYT.

3. Cán bộ Bộ phận Quản lý Thu - Sở, Thẻ phát hành thẻ BHYT bản điện tử hoặc in thẻ BHYT bản giấy theo hình thức đã đăng ký để chuyển Bộ phận Một cửa.

4. Trường hợp giải quyết TTHC trễ hẹn, cán bộ giải quyết phải xin lỗi và hẹn lại ngày trả kết quả thông qua Phần mềm dịch vụ công liên thông để gửi cho người yêu cầu qua Cổng Dịch vụ công quốc gia, ứng dụng VNeID và tin nhắn SMS, trong đó nêu rõ lý do chậm trả kết quả và thời gian hẹn lại ngày trả kết quả.

Điều 8. Trả kết quả

1. Thẻ BHYT bản điện tử được tự động trả về kho dữ liệu của cá nhân trên Cổng Dịch vụ công quốc gia.

2. Thẻ BHYT bản giấy được Bộ phận một cửa trả kết quả cho người dân theo hình thức đã đăng ký và kết thúc hồ sơ đăng ký cấp thẻ BHYT trên Phần mềm Tiếp nhận và quản lý hồ sơ.

Điều 9. Thời hạn giải quyết

Thời hạn giải quyết cấp thẻ BHYT cho trẻ dưới 6 tuổi không quá 02 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được bản điện tử giấy khai sinh và thông tin, dữ liệu điện tử từ Phần mềm Dịch vụ công liên thông.

Chương III

THỰC HIỆN LIÊN THÔNG ĐIỆN TỬ NHÓM THỦ TỤC: ĐĂNG KÝ KHAI TỬ, XÓA ĐĂNG KÝ THƯỜNG TRÚ, GIẢI QUYẾT MAI TÁNG PHÍ, TỬ TUẤT

Mục 1

**Quy trình giải quyết thủ tục hành chính liên thông điện tử đăng ký khai tử,
xóa đăng ký thường trú, giải quyết mai táng phí, tử tuất**

Điều 10. Tiếp nhận hồ sơ

1. Cán bộ Bộ phận Một cửa tiếp nhận các thành phần hồ sơ do Phần mềm dịch vụ công liên thông chuyển đến theo quy định tại Điều 10 và khoản 3 Điều 14 Nghị định số 63/2024/NĐ-CP, cụ thể:

1.1. Hồ sơ thực hiện liên thông các TTHC đăng ký khai tử, xóa đăng ký thường trú, giải quyết mai táng

a) Tờ khai điện tử mẫu số 02;

b) Bản điện tử Trích lục khai tử.

1.2. Hồ sơ thực hiện liên thông các TTHC đăng ký khai tử, xóa đăng ký thường trú, giải quyết trợ cấp mai táng, trợ cấp tuất một lần

a) Tờ khai điện tử mẫu số 02;

b) Bản điện tử Trích lục khai tử.

c) Thông tin xác nhận của các thân nhân đồng ý cử người đại diện nhận trợ cấp tuất một lần được thực hiện qua ứng dụng VNeID (hiển thị tại Cột 11 của Tờ khai điện tử về danh sách thân nhân người chết theo quy định của Luật BHXH).

Trường hợp thân nhân không xác nhận được qua ứng dụng VNeID thì thay thế bằng bản điện tử Tờ khai của thân nhân (Mẫu số 09-HSB).

1.3. Hồ sơ thực hiện liên thông các TTHC đăng ký khai tử, xóa đăng ký thường trú, giải quyết trợ cấp mai táng, trợ cấp tuất hằng tháng

a) Tờ khai điện tử mẫu số 02;

b) Bản điện tử Trích lục khai tử.

c) Trường hợp thân nhân là con từ đủ 18 tuổi trở lên hoặc vợ dưới 55 tuổi, chồng dưới 60 tuổi hoặc cha đẻ, mẹ đẻ, cha đẻ của vợ hoặc cha đẻ của chồng, mẹ đẻ của vợ hoặc mẹ đẻ của chồng, thành viên khác trong gia đình mà người tham gia BHXH đang có nghĩa vụ nuôi dưỡng theo quy định của pháp luật về hôn nhân và gia đình dưới 60 tuổi đối với nam, dưới 55 tuổi đối với nữ nếu không có thu nhập hằng tháng hoặc có thu nhập hằng tháng nhưng thấp hơn mức lương cơ sở và bị suy giảm khả năng lao động từ 81% trở lên thì đính kèm các thành phần hồ sơ sau:

- Bản điện tử Biên bản giám định mức suy giảm khả năng lao động của Hội đồng Giám định y khoa đối với thân nhân bị suy giảm khả năng lao động từ 81% trở lên hoặc biên bản Giám định y khoa để hưởng các chính sách khác trước đó mà đủ điều kiện hưởng hoặc Giấy xác nhận khuyết tật mức độ đặc biệt nặng tương đương mức suy giảm khả năng lao động từ 81% trở lên.

- Hóa đơn, chứng từ thu phí giám định, bảng kê các nội dung giám định của cơ sở thực hiện Giám định y khoa trong trường hợp thanh toán phí Giám định y khoa.

2. Cán bộ Bộ phận một cửa có trách nhiệm kiểm tra các thông tin kê khai trên Tờ khai điện tử mẫu số 02 và bản điện tử Trích lục khai tử với CSDL của cơ quan BHXH theo quy định tại khoản 3, Điều 14 Quyết định số 475/QĐ-BHXH.

2.1. Đối với hồ sơ của người đang hưởng lương hưu và trợ cấp BHXH chết:

a) Nếu thông tin xác thực danh tính và thông tin hồ sơ chính xác, đầy đủ (hồ sơ đúng quy định) thì tích chuyển hồ sơ đến Bộ phận chế độ BHXH để giải quyết.

b) Nếu thông tin không khớp với dữ liệu đang quản lý, hồ sơ không đầy đủ, chưa đúng quy định thì gửi thông báo bổ sung hồ sơ hoặc thông báo từ chối tiếp nhận hồ sơ trong đó ghi rõ lý do.

2.2. Đối với hồ sơ của người đang tham gia BHXH tự nguyện chết:

a) Kiểm tra thông tin về quá trình tham gia và giải quyết chế độ của người tham gia BHXH tự nguyện. Trường hợp thời gian tham gia BHXH tự nguyện thể hiện đầy đủ thì tích chuyển hồ sơ đến Bộ phận Quản lý Thu - Sở, Thẻ để xác nhận thời gian tham gia.

b) Trường hợp kiểm tra thấy có nhiều quá trình tham gia thì yêu cầu người nộp hồ sơ bổ sung sổ BHXH của các giai đoạn (nếu có); Trường hợp người tham gia BHXH tự nguyện chết mà đã đóng BHXH tự nguyện cho nhiều năm về sau thì thông báo cho người gửi hồ sơ đến cơ quan BHXH làm thủ tục hoàn trả và thực hiện các bước tiếp theo để hưởng chế độ; sau khi nhận được hồ sơ bổ sung, chuyển hồ sơ Bộ phận Quản lý Thu - Sở, Thẻ để chuyển và gộp quá trình đã đóng BHXH trước đó đến cơ quan BHXH (nơi quản lý cuối cùng) hoặc ban hành quyết định hoàn trả tiền BHXH tự nguyện theo quy định hiện hành.

3. Trường hợp hồ sơ không đầy đủ, chưa đúng quy định: Gửi thông báo từ Hệ thống thông tin của ngành BHXH đến Phần mềm dịch vụ công liên thông để gửi cho người yêu cầu qua Cổng Dịch vụ công quốc gia, ứng dụng VNeID và tin nhắn SMS, trong đó nêu rõ lý do đối với các trường hợp hồ sơ không được tiếp nhận, các thành phần hồ sơ cần bổ sung trong thời gian không quá 01 ngày làm việc kể từ khi nhận được hồ sơ điện tử trên hệ thống.

Trường hợp cần bổ sung thành phần hồ sơ thì người yêu cầu có trách nhiệm hoàn thiện hồ sơ trong 07 ngày làm việc, nếu quá thời hạn này không bổ sung được thì hồ sơ bị từ chối.

4. Trường hợp thông tin nhân thân của người chết tại trích lục khai tử, CCCD không trùng khớp với dữ liệu cơ quan BHXH đang quản lý thì hướng dẫn thân nhân nộp mẫu 02-CBH để cập nhật, bổ sung thông tin của người chết theo CCCD theo hướng dẫn tại Quyết định số 686/QĐ-BHXH và văn bản hướng dẫn của BHXH Việt Nam. Sau khi thân nhân bổ sung hồ sơ đúng quy định thì chuyển đến Bộ phận chế độ BHXH để giải quyết.

5. Trường hợp xác định hồ sơ không đúng quy định do lỗi của cơ quan có thẩm quyền giải quyết TTHC trước đó thì trả lại hồ sơ cho Phần mềm dịch vụ công liên thông; Phần mềm dịch vụ công liên thông gửi thông báo thông qua Hệ thống thông tin giải quyết TTHC cấp tỉnh đề cơ quan đã giải quyết trước đó chỉnh sửa, xử lý theo quy định và thông báo cho người yêu cầu.

Điều 11. Giải quyết hưởng và chi trả

Bộ phận Chế độ BHXH:

1. Tiếp nhận hồ sơ từ phần mềm Tiếp nhận và quản lý hồ sơ và hồ sơ do Bộ phận Quản lý Thu - Sở, Thẻ chuyển đến (đối với người đang tham gia BHXH tự nguyện chết bao gồm cả sổ BHXH đã được chốt); thực hiện kiểm tra, đối chiếu thông tin theo quy định tại tiết 1.1.1 điểm 1.1 khoản 1 Điều 7 Quyết định số 166/QĐ-BHXH; trường hợp nếu thấy cần thiết thì tổ chức kiểm tra, xác minh trước khi giải quyết hưởng trợ cấp mai táng, trợ cấp tử tuất.

2. Truy cập phần mềm Xét duyệt chính sách để:

a) Báo giảm đối tượng hưởng chế độ BHXH hằng tháng đối với trường hợp người chết là người đang hưởng lương hưu, trợ cấp BHXH hằng tháng; thông báo cho tổ chức dịch vụ chi trả đối chiếu số tiền còn phải trả, không phải trả, số phải thu hồi đối với người hưởng do tổ chức dịch vụ chi trả được ủy quyền chi trả và quản lý người hưởng để cập nhật vào phần mềm nghiệp vụ.

b) Trường hợp thông tin nhân thân của người hưởng lương hưu, trợ cấp BHXH hằng tháng chết không thống nhất với thông tin trên bản điện tử Trích lục khai tử/CCCD mà thân nhân đã bổ sung hồ sơ thì thực hiện cập nhật thông tin người hưởng theo hướng dẫn tại Quyết định số 686/QĐ-BHXH và văn bản hướng dẫn của BHXH Việt Nam.

c) Xét duyệt và trình lãnh đạo phê duyệt Bản quá trình đóng BHXH (Mẫu số 04-HSB) đối với người tham gia BHXH tự nguyện chết và các Quyết định hưởng trợ cấp tùy theo phạm vi liên thông: Quyết định về việc hưởng trợ cấp mai táng (Mẫu số 08A-HSB hoặc 08B-HSB), Quyết định về việc hưởng trợ cấp tuất một lần (Mẫu số 08D hoặc 08E-HSB), Quyết định về việc hưởng trợ cấp tuất hằng tháng (Mẫu số 08C-HSB).

d) Sau khi được lãnh đạo phê duyệt, chuyển Bản quá trình đóng BHXH (Mẫu số 04-HSB) và các Quyết định nêu trên về Bộ phận Một cửa để phát hành và trả kết quả giải quyết TTHC cho người dân.

đ) Lập danh sách chi trả trợ cấp mai táng, trợ cấp tuất một lần, trợ cấp tuất hằng tháng theo quy định tại khoản 2 Điều 7 Chương III Quyết định số 166/QĐ-BHXH đã được sửa đổi tại khoản 10, 11 Điều 1 Quyết định số 686/QĐ-BHXH và chuyển Bộ phận Kế toán.

3. Trường hợp giải quyết TTHC trễ hẹn, cán bộ giải quyết phải xin lỗi và hẹn lại ngày trả kết quả thông qua Phần mềm dịch vụ công liên thông để gửi cho

người yêu cầu qua Cổng Dịch vụ công quốc gia, ứng dụng VNeID và tin nhắn SMS, trong đó nêu rõ lý do chậm trả kết quả và thời gian hẹn lại ngày trả kết quả.

Điều 12. Trả kết quả giải quyết

1. Trả kết quả là các Quyết định hưởng

1.1. Trả kết quả điện tử

Bản điện tử Quyết định hưởng trợ cấp mai táng, Quyết định hưởng trợ cấp tuất một lần, trợ cấp tuất hằng tháng được các hệ thống tự động gửi đến người yêu cầu tại kho quản lý dữ liệu điện tử của tổ chức, cá nhân trên Cổng dịch vụ công quốc gia, Hệ thống thông tin giải quyết TTHC của BHXH Việt Nam.

1.2. Trả kết quả bản giấy

a) Trả kết quả tại cơ quan BHXH

Bộ phận Một cửa tiếp nhận bản quá trình đóng BHXH theo Mẫu số 04-HSB (nếu có) và Quyết định hưởng trợ cấp mai táng hoặc trợ cấp tuất một lần hoặc trợ cấp tuất hằng tháng để trả cho người yêu cầu theo quy định; đồng thời hướng dẫn người yêu cầu lập hồ sơ đề nghị giải quyết hưởng trợ cấp tuất một lần hoặc hằng tháng đối với trường hợp đã giải quyết liên thông hưởng trợ cấp mai táng.

b) Trả kết quả qua dịch vụ bưu chính công ích

Bộ phận Một cửa tiếp nhận bản quá trình đóng BHXH theo Mẫu số 04-HSB (nếu có) và Quyết định hưởng trợ cấp mai táng hoặc trợ cấp tuất một lần hoặc trợ cấp tuất hằng tháng để trả cho người dân theo địa chỉ nhận hồ sơ khai trên Tờ khai điện tử mẫu số 02.

2. Trả kết quả là tiền trợ cấp

Thực hiện quy trình chi trả như quy định tại khoản 3 Điều 7 Chương III Quyết định số 166/QĐ-BHXH (đã được sửa đổi, bổ sung tại khoản 12 Điều 1 Quyết định số 686/QĐ-BHXH), khoản 4 Điều 7 Quyết định số 166/QĐ-BHXH và khoản 5 Điều 17 Quyết định số 475/QĐ-BHXH.

Điều 13. Thời hạn thực hiện

Không quá 08 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ thông tin, dữ liệu, hồ sơ đúng quy định. Trường hợp giải quyết TTHC trễ hạn thì cán bộ giải quyết phải xin lỗi và hẹn lại ngày trả kết quả thông qua Phần mềm dịch vụ công liên thông để gửi cho người yêu cầu qua Cổng Dịch vụ công quốc gia, ứng dụng VNeID và tin nhắn SMS, trong đó nêu rõ lý do chậm trả kết quả và thời gian hẹn lại ngày trả kết quả.

Điều 14. Lưu trữ hồ sơ

Hồ sơ hưởng trợ cấp mai táng, trợ cấp tuất một lần, trợ cấp tuất hằng tháng được lưu trữ tại phần mềm Lưu trữ hồ sơ điện tử của BHXH Việt Nam theo quy định về lưu trữ.

Mục 2

Giải quyết hưởng trợ cấp tuất một lần hoặc trợ cấp tuất hàng tháng sau khi đã giải quyết trợ cấp mai táng theo 03 thủ tục liên thông Đăng ký khai tử, xóa đăng ký thường trú, giải quyết mai táng phí

Điều 15. Thành phần hồ sơ

Thực hiện theo quy định tại Điều 111 Luật BHXH; khoản 4 Điều 25 Thông tư số 59/2015/TT-BLĐTBXH ngày 29/12/2015 của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật BHXH về BHXH bắt buộc, gồm:

1. Đối với thân nhân của người đang tham gia BHXH tự nguyện: Tờ khai của thân nhân (Mẫu số 09-HSB).
2. Đối với thân nhân của người đang hưởng lương hưu, trợ cấp BHXH hằng tháng: Tờ khai của thân nhân (Mẫu số 09-HSB) và hồ sơ quy định tại các nội dung a4, a6 thuộc tiểu tiết a tiết 1.2.4 điểm 1.2 khoản 1 Điều 6 Quyết định số 166/QĐ-BHXH.

Điều 16. Giải quyết hưởng và chi trả

1. Cán bộ xét duyệt kiểm tra dữ liệu để xác định việc đã giải quyết trợ cấp mai táng theo quy trình liên thông tại Quyết định này để tránh giải quyết trùng trợ cấp mai táng.
2. Quy trình giải quyết hưởng và chi trả trợ cấp tuất một lần hoặc trợ cấp tuất hàng tháng sau khi giải quyết hưởng trợ cấp mai táng được thực hiện theo quy định tại Quyết định số 166/QĐ-BHXH, Quyết định số 686/QĐ-BHXH và hướng dẫn tại văn bản này.
3. Trường hợp người lo mai táng đã nhận trợ cấp mai táng theo Quyết định này mà thân nhân đề nghị hưởng trợ cấp tuất hàng tháng thì Quyết định về việc hưởng trợ cấp tuất hàng tháng được ban hành theo Mẫu số 08C-HSB.
4. Trường hợp người lo mai táng đã nhận trợ cấp mai táng theo Quyết định này mà thân nhân đề nghị hưởng trợ cấp tuất một lần thì Quyết định về việc hưởng trợ cấp tuất một lần được ban hành theo Mẫu số 08D, 08E-HSB.
5. Kết quả giải quyết hưởng trợ cấp tuất lưu trữ cùng kết quả giải quyết trợ cấp mai táng tại phần mềm Lưu trữ hồ sơ điện tử của BHXH Việt Nam.

Mục 3

Quy trình liên thông điện tử giải quyết thôi hưởng trợ cấp tuất hàng tháng đối với người từ đủ 80 tuổi trở lên đang hưởng trợ cấp tuất hàng tháng chết

Điều 17. Tiếp nhận hồ sơ

1. Cán bộ Bộ phận Một cửa tiếp nhận Tờ khai điện tử mẫu số 02 và Trích lục khai tử điện tử do Cổng Dịch vụ công quốc gia chuyển đến qua phần mềm Dịch vụ công liên thông.

2. Kiểm tra các thông tin kê khai trên Tờ khai điện tử mẫu số 02 và Trích lục khai tử điện tử với CSDL hưởng BHXH do ngành BHXH Việt Nam quản lý.

a) Trường hợp người chết là người từ đủ 80 tuổi trở lên đang hưởng trợ cấp tuất hằng tháng và thông tin kê khai đầy đủ, chính xác thì chuyển hồ sơ đến Bộ phận chế độ BHXH.

b) Trường hợp thông tin về nhân thân tại hồ sơ hưởng trợ cấp tuất hằng tháng không thống nhất với Tờ khai điện tử mẫu số 02 và Trích lục khai tử điện tử, CCCD thì thực hiện theo hướng dẫn tại khoản 4 Điều 10 Quy trình này.

c) Trường hợp xác định hồ sơ chưa đúng quy định do lỗi của cơ quan có thẩm quyền giải quyết TTHC trước đó thì trả lại hồ sơ cho Phần mềm dịch vụ công liên thông; Phần mềm dịch vụ công liên thông gửi thông báo thông qua Hệ thống thông tin giải quyết TTHC cấp tỉnh đề cơ quan đã giải quyết trước đó chỉnh sửa, xử lý theo quy định và thông báo cho người yêu cầu.

Thời gian thông báo hồ sơ không đầy đủ, chưa đúng quy định: không quá 01 ngày làm việc kể từ khi nhận được hồ sơ điện tử trên Hệ thống.

Điều 18. Giải quyết

Bộ phận Chế độ BHXH:

1. Tiếp nhận hồ sơ từ phần mềm Tiếp nhận và quản lý hồ sơ. Trường hợp thông tin không khớp đúng thì từ chối hồ sơ và nêu rõ lý do, gửi lại Bộ phận Một cửa để trả lại cho người dân.

2. Truy cập phần mềm Xét duyệt chính sách để:

a) Báo giảm đối tượng hưởng chế độ BHXH hằng tháng; thông báo cho tổ chức dịch vụ chi trả đối chiếu số tiền còn phải trả, không phải trả, số phải thu hồi cập nhật vào phần mềm nghiệp vụ.

b) Trường hợp thông tin nhân thân của người hưởng lương hưu, trợ cấp BHXH hằng tháng chết không thống nhất với thông tin trên bản điện tử Trích lục khai tử mà thân nhân đã bổ sung hồ sơ thì thực hiện cập nhật thông tin người hưởng theo hướng dẫn tại Quyết định số 686/QĐ-BHXH và văn bản hướng dẫn của BHXH Việt Nam.

c) Xét duyệt và trình lãnh đạo phê duyệt Quyết định về việc thôi hưởng trợ cấp tuất hằng tháng bản điện tử.

Điều 19. Trả kết quả giải quyết

Bộ phận Một cửa tiếp nhận Quyết định về việc thôi hưởng trợ cấp tuất hằng tháng từ Bộ phận Chế độ BHXH để phát hành, chuyển đến phần mềm Dịch vụ

công liên thông để chuyển cho Ngành Lao động - Thương binh và Xã hội và trả vào tài khoản của người nộp hồ sơ.

Điều 20. Thời hạn giải quyết

Không quá 02 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ thông tin, dữ liệu, hồ sơ đúng quy định. Trường hợp giải quyết trễ hạn, cán bộ giải quyết phải xin lỗi và hẹn lại ngày trả kết quả thông qua Phần mềm dịch vụ công liên thông để gửi cho người yêu cầu qua Cổng Dịch vụ công quốc gia, ứng dụng VNeID và tin nhắn SMS, trong đó nêu rõ lý do chậm trả kết quả và thời gian hẹn lại ngày trả kết quả.

Trường hợp không kết nối, chia sẻ được dữ liệu vì lý do kỹ thuật mà chưa được xử lý trong thời hạn 02 ngày làm việc thì Bộ phận Một cửa thực hiện luân chuyển hồ sơ giấy cho cơ quan có thẩm quyền giải quyết hỗ trợ chi phí mai táng qua dịch vụ bưu chính công ích để giải quyết theo quy định của pháp luật.

Chương IV

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 21. Trách nhiệm của Văn phòng Bảo hiểm xã hội Việt Nam

Chủ trì phối hợp với Ban Quản lý Thu - Sở, thẻ, Ban Thực hiện chính sách BHXH, Trung tâm Công nghệ thông tin và các đơn vị liên quan hướng dẫn, đôn đốc BHXH các tỉnh, thành phố thực hiện tiếp nhận, giải quyết và trả kết quả giải quyết TTHC; tổng hợp báo cáo tình hình thực hiện theo quy định.

Điều 22. Trách nhiệm của Ban Quản lý Thu - Sở, thẻ

1. Chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan tổ chức chỉ đạo, kiểm tra, hướng dẫn thực hiện quy trình TTHC liên thông điện tử: Đăng ký khai sinh, đăng ký thường trú, cấp thẻ BHYT cho trẻ em dưới 6 tuổi.

2. Tổng hợp các khó khăn, vướng mắc trong quá trình triển khai thực hiện quy trình TTHC liên thông điện tử: Đăng ký khai sinh, đăng ký thường trú, cấp thẻ BHYT cho trẻ em dưới 6 tuổi.

3. Phối hợp với Trung tâm Công nghệ thông tin và các đơn vị liên quan hoàn thiện hệ thống phần mềm đáp ứng theo đúng yêu cầu của Quyết định này.

Điều 23. Trách nhiệm của Ban Thực hiện chính sách BHXH

1. Chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra thực hiện quy trình TTHC liên thông điện tử: đăng ký khai tử, xóa đăng ký thường trú, giải quyết mai táng phí, tử tuất.

2. Tổng hợp các khó khăn, vướng mắc trong quá trình triển khai thực hiện quy trình này.

3. Phối hợp với Trung tâm Công nghệ thông tin và các đơn vị liên quan hoàn thiện hệ thống phần mềm đáp ứng theo đúng yêu cầu của Quyết định này.

Điều 24. Trách nhiệm của Trung tâm Công nghệ thông tin

1. Xây dựng, điều chỉnh các phần mềm nghiệp vụ, biểu mẫu đáp ứng việc triển khai Quyết định này; Hướng dẫn, hỗ trợ BHXH các tỉnh trong quá trình sử dụng các phần mềm liên quan.

2. Hướng dẫn BHXH các tỉnh, thành phố tạo mã đơn vị quản lý riêng theo từng cấp xã (có cấu trúc thống nhất) để phần mềm tự động tạo lập phát sinh hồ sơ cấp thẻ BHYT trong quy trình liên thông điện tử: Đăng ký khai sinh, đăng ký thường trú, cấp thẻ BHYT cho trẻ em dưới 6 tuổi trên Cổng Dịch vụ công quốc gia.

3. Là đầu mối phối hợp với Ngành Lao động - Thương binh và Xã hội và các cơ quan nhà nước ở địa phương về kết nối, chia sẻ dữ liệu trong giải quyết TTHC liên thông.

Điều 25. Trách nhiệm của Vụ Tài chính - Kế toán

Chủ trì phối hợp với các đơn vị liên quan chịu trách nhiệm tổ chức, quản lý, thống nhất hướng dẫn việc chi trả chế độ tử tuất theo quy trình ban hành tại Quyết định này.

Điều 26. Trách nhiệm của Trung tâm Giám định BHYT và Thanh toán đa tuyến

Trung tâm Giám định BHYT và Thanh toán đa tuyến chủ trì, phối hợp cùng Trung tâm Công nghệ thông tin căn cứ vào dữ liệu Danh mục cơ sở khám bệnh, chữa bệnh trong CSDL danh mục dùng chung của Ngành để cung cấp thông tin Danh mục cơ sở đăng ký khám chữa bệnh ban đầu (đối với các cơ sở khám chữa bệnh không có quy định riêng về thủ tục, hồ sơ khi người tham gia khi đăng ký và tình trạng hoạt động của cơ sở khám chữa bệnh) lên Cổng Dịch vụ công quốc gia để người dân lựa chọn.

Điều 27. Trách nhiệm của Bảo hiểm xã hội các tỉnh, thành phố

1. Tham mưu Ủy ban nhân dân cấp tỉnh chỉ đạo các sở, ngành phối hợp với cơ quan BHXH triển khai Quy trình này đáp ứng mục tiêu, nhiệm vụ tại Nghị định số 63/2024/NĐ-CP.

2. Chỉ đạo các bộ phận hằng ngày kiểm tra, duyệt dữ liệu (Bảng chi tiết số phải thu, bảng phân bổ chi tiết số đã thu), giải quyết hồ sơ theo Quy trình này và tuân thủ các quy định về công tác thu, cấp thẻ BHYT; Hằng tháng in Danh sách cấp thẻ BHYT (Mẫu D10a-TS) ban hành kèm theo Quyết định số 595/QĐ-BHXH gửi Ủy ban nhân dân cấp xã và cơ quan Lao động - Thương binh và Xã hội để theo dõi, quản lý; Hằng quý, phối hợp với cơ quan quản lý đối tượng đối chiếu để tổng hợp đối tượng, kinh phí đóng BHYT theo quy định tại Quyết định ban hành quy trình quản lý thu, cấp sổ BHXH, thẻ BHYT.

3. Bố trí nguồn lực, cơ sở hạ tầng đảm bảo điều kiện tốt nhất cho việc triển khai thực hiện.

4. Tổ chức truyền thông, hướng dẫn người dân sử dụng dịch vụ, kê khai, nộp hồ sơ liên thông đăng ký khai sinh, đăng ký thường trú, cấp thẻ BHYT cho trẻ em dưới 6 tuổi trên Cổng Dịch vụ công quốc gia và sử dụng thẻ BHYT bản giấy/bản điện tử (tải về từ kho quản lý dữ liệu điện tử của cá nhân trên Cổng Dịch vụ công quốc gia) hoặc hình ảnh thẻ BHYT trên ứng dụng VssID khi đi khám chữa bệnh.

5. Kịp thời báo cáo khó khăn, vướng mắc trong quá trình triển khai thực hiện để xem xét, giải quyết. /

Phụ lục
DANH MỤC BIỂU MẪU
(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-BHXH ngày tháng năm 2024
của Tổng Giám đốc BHXH Việt Nam)

STT	Tên biểu mẫu	Ký hiệu
1	Tờ khai điện tử liên thông đăng ký khai sinh, đăng ký thường trú và cấp thẻ bảo hiểm y tế cho trẻ em dưới 6 tuổi	Mẫu số 01
2	Tờ khai điện tử liên thông đăng ký khai tử, xóa đăng ký thường trú, giải quyết mai táng phí, tử tuất	Mẫu số 02
3	Tờ khai của thân nhân	Mẫu số 09-HSB
4	Quyết định về việc thôi hưởng trợ cấp tuất hàng tháng	
5	Thông kê hồ sơ đã được giải quyết cấp thẻ BHYT cho trẻ em dưới 6 tuổi qua Cổng Dịch vụ công quốc gia (áp dụng cho BHXH Việt Nam)	Phụ lục I
6	Thông kê hồ sơ đã được giải quyết cấp thẻ BHYT cho trẻ em dưới 6 tuổi qua Cổng Dịch vụ công quốc gia (áp dụng cho BHXH cấp tỉnh)	Phụ lục II
7	Thông kê hồ sơ đã được giải quyết cấp thẻ BHYT cho trẻ em dưới 6 tuổi qua Cổng Dịch vụ công quốc gia (áp dụng cho BHXH cấp huyện)	Phụ lục III
8	Tổng hợp giải quyết hưởng trợ cấp mai táng, trợ cấp tuất một lần, trợ cấp tuất hằng tháng	Phụ lục IV
9	Báo cáo tình hình, kết quả giải quyết 02 TTHC liên thông điện tử (toàn quốc)	Phụ lục V
10	Báo cáo tình hình, kết quả giải quyết 02 TTHC liên thông điện tử (áp dụng cho BHXH cấp tỉnh)	Phụ lục VI